

CƠ ĐỒ, TIỀM LỰC, VỊ THẾ VÀ UY TÍN QUỐC TẾ ĐỂ BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

VŨ VĂN PHÚC (*)

Tóm tắt: Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, bằng sự khơi dậy ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, bằng việc huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, Đảng ta đã đưa dân tộc ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, tạo nên những kỳ tích trong cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Trong giai đoạn hiện nay, hơn lúc nào hết chúng ta phải tiếp tục phát huy những tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đó, để vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Cơ sở, tiềm lực; dân tộc Việt Nam; kỷ nguyên mới; kỷ nguyên vươn mình.

Abstract: Under the creative and wise leadership of the Communist Party of Vietnam, and by promoting the spirit of self-control, self-confidence, self-reliance, self-strengthening, and national pride, and mobilizing the national resources in combination with advantages of the era, our Party has led the nation from victory to victory, creating miracle in the revolution of the nation, union of the country, and development of Vietnam to become the nation of independence, freedom, and happiness. More than ever, under existing circumstances, we have to promote those potential, role, and international reputation to enter the new era of breakthrough development of Vietnamese nation.

Keywords: Foundation, potential; Vietnamese people; new era; era of breakthrough development.

Ngày nhận bài: 05/12/2024 Ngày biên tập: 25/12/2024 Ngày duyệt đăng: 20/01/2025

Sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được định hình sáng rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽¹⁾. Những kết quả đạt được sau gần 40 năm đổi mới là nền tảng và điều kiện quan trọng để Việt Nam hiện

thực hóa tầm nhìn chiến lược, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ba trụ cột cốt lõi của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ba trụ cột này có mối quan hệ biện chứng, tác động ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau. Nền tảng của ba trụ cột là Nhân dân, “dân là gốc”, “dân là chủ”, “dân là trung tâm”, dân vừa là mục tiêu vừa là động lực, nguồn lực cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa;

(*) PGS.TS; Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

(**) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thúc đẩy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.

Sau gần 40 năm đổi mới, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, nền kinh tế được nâng lên trình độ cao hơn. Năm 2024: đạt và vượt toàn bộ 15 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó GDP tăng trưởng 7,09%, quy mô nền kinh tế đạt 470 tỷ USD, tăng gấp 98 lần so với năm 1986, đứng thứ 32 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt gần 4.700 USD, gần gấp 60 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 1,93% (theo chuẩn nghèo đa chiều với tiêu chí cao hơn trước), kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát 3,63%, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm (thu ngân sách nhà nước đạt 2 triệu tỷ đồng, vượt 337 nghìn tỷ đồng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm...). Việt Nam trong nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (năm 2024: tổng kim ngạch xuất nhập khoảng 800 tỷ USD, thặng dư thương mại khoảng 24 tỷ USD, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 40 tỷ USD, trong đó vốn FDI thực hiện khoảng 25 tỷ USD). Năng suất lao động liên tục tăng, giai đoạn 2016 - 2020 tăng 6,05%, giai đoạn 2021 - 2024 tăng gần 9%. Tăng trưởng dựa nhiều hơn vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Mức đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế ngày một lớn hơn, giai đoạn 2011 - 2015 là 34,75%, giai đoạn 2016-2020 là 46,04%, giai đoạn 2021-2024 là 37,61%⁽²⁾.

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ sang nền kinh tế số, kinh tế xanh, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Năm 2024 tỷ trọng kinh tế số trong GDP khoảng 18,3%, công nghiệp công nghệ số đạt doanh thu 152 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 132 tỷ USD...

Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ... Chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Những thành tựu vĩ đại đạt được sau gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo: từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực, có trách nhiệm trong nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986. Việt Nam trong nhóm 40 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài... Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ...”⁽³⁾.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện. Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ngày càng được hiện thực hóa. Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: “Để thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đòi hỏi tiếp tục phải đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”⁽⁴⁾.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Bản chất của

nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền lực thuộc về Nhân dân - Nhân dân có quyền làm chủ thực tế trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thông qua Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo và phát huy dân chủ trực tiếp của Nhân dân. Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, nhân dân là chủ thể của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi công dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật thì sẽ tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”⁽⁵⁾.

Sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được củng cố và tăng cường; độc lập dân tộc luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta được bảo vệ vững chắc. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, an toàn thông tin được tăng cường, môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước được giữ vững. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được đầu tư, củng cố, tăng cường; xử lý linh hoạt, chủ động, hiệu quả các tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập,

chủ quyền... Sức mạnh tổng hợp cho phát triển đất nước được nâng lên, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng vào thành công của quá trình xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc; phát triển văn hóa, xã hội, con người có nhiều tiến bộ. Định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay, có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014... Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,1%, tăng 1,3% so với năm 2023.

Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năm 2024 đứng thứ 56/100, Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu xếp hạng 44/132 tăng 2 bậc so với năm 2023; giá trị thương hiệu quốc gia đạt 507 USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023.

Định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội được nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn; gắn kết kinh tế với xã hội, chính sách kinh tế với chính sách xã hội; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đạt kết quả tích cực; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của Nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Quản lý tài nguyên, đất đai được tăng cường, kiểm soát ô nhiễm môi trường được quan tâm, chú trọng huy động các nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam xếp thứ 54/166, tăng một bậc so với năm 2023.

Quan hệ đối ngoại được mở rộng, hội nhập quốc tế ngày càng hiệu quả. Việt Nam đã và đang thể hiện rõ, tốt vai trò là bạn, là

đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế... vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực, có trách nhiệm trong nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm.

Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực, tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. “Từ một đất nước chưa có tên trên bản đồ thế giới, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Việt Nam đã vươn lên trở thành biểu tượng hòa bình, ổn định, hiếu khách, điểm đến của các nhà đầu tư và du khách quốc tế. Từ một nền kinh tế lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên lọt vào Top 40 nền kinh tế hàng đầu, có quy mô thương mại trong Top 20 quốc gia trên thế giới, mắt xích quan trọng trong 16 FTA gắn kết với 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và toàn cầu. Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các nước lớn, là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu, Việt Nam được Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế xem như một câu chuyện thành công, một điểm sáng về xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân”⁽⁶⁾.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là lựa chọn mang tính lịch sử, là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, quy luật, xu thế phát triển chung của thời đại. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào

tạo, y tế, thể dục - thể thao, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của nước ta không ngừng nâng cao... Sau gần 40 năm đổi mới mở ra cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế mới, tầm nhìn mới cho đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập Nước. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảng khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới... Từ những vấn đề trên có thể thấy, đây là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới”⁽⁷⁾./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.25.

(2) <https://baochinhphu.vn/tong-thuat-hoi-nghi-chinh-phu-voi-chinh-quyen-dia-phuong-10225010807090536.htm>.

(3), (7) Tổng Bí thư Tô Lâm, “*Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 01/11/2024.

(4), (5) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, “*Phát huy tinh đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 20/10/2024.

(6) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 16/9/2024.